SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TIÊN DU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 105 /CV-TTYT

Tiên Du, ngày 26 tháng 01 năm 2024

MỜI BÁO GIÁ

(Thực hiện quan trắc môi trường Trung tâm Y tế năm 2024)

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng nhiệm vụ thực hiện quan trắc môi trường

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có kế hoạch thực hiện quan trắc, phân tích môi trường nước thải, khí thải năm 2024

Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày (12 tháng)

Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Thôn Hoài Trung, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Trân trọng kính mời các đơn vị có chức năng nhiệm vụ quan trắc môi trường gửi báo giá cho chúng tôi với phạm vi quan trắc phải đáp ứng các yêu cầu về danh mục, nội dung, thông số, kỹ thuật, tiêu chuẩn QCVN- BTNMT *(có bảng phụ lục đính kèm):*

Kính đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường có đủ năng lực và đáp ứng được các điều kiện về quan trắc môi trường nước thải, khí thải gửi báo giá quan trắc môi trường năm 2024 theo yêu cầu cụ thể qua đường fax, Gmail: ttyttiendu@gmail.com, đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ sau:

Phòng Văn thư lưu trữ -Trung tâm Y tế huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Thôn Hoài Trung, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại liên hệ khi cần: 02223.838.399 (trong giờ hành chính)

Hạn cuối cùng nhận Báo giá: 14 giờ 00 phút ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Sau khi có kết quả báo giá, chúng tôi xem xét và thông báo cho đơn vị biết qua đường điện thoại.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:
- Các nhà cung cấp D/v;
- Lưu: VT
- Đ/D-CTXH-KSNK

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ H. TIÊN DU

Lê Việt An

Phụ lục đính kèm thư mời báo giá số 105/CV-TTY ngày 26/01/2024
Phê duyệt nội dung, danh mục, khối lượng
Quan trắc môi trường Trung tâm Y tế huyện Tiên Du năm 2024

I/ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC THẢI TẠI VỊ TRÍ KÊNH TIẾP NHẬN NGOÀI CƠ QUAN				
TT	**Chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
Thời gian lấy mẫu lần 1 : Tháng 6/2024				
1	pH	Mẫu	1	
2	Ôxy hòa tan (DO)	Mẫu	1	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	1	
4	COD	Mẫu	1	
5	BOD_5 (20°C)	Mẫu	1	
6	Amoni (NH_4^+)	Mẫu	1	
7	Clorua (Cl^-)	Mẫu	1	
8	Florua (F^-)	Mẫu	1	
9	Nitrit (NO^-_2)	Mẫu	1	
10	Nitrat (NO^-_3)	Mẫu	1	
11	Phosphat (PO_4^{3-})	Mẫu	1	
12	Xyanua (CN^-)	Mẫu	1	
13	Asen (As)	Mẫu	1	
14	Cadimi (Cd)	Mẫu	1	
15	Chì (Pb)	Mẫu	1	
16	Tổng Crôm	Mẫu	1	
17	Crom VI (Cr^{6+})	Mẫu	1	
18	Đồng (Cu)	Mẫu	1	
19	Kẽm (Zn)	Mẫu	1	
20	Niken (Ni)	Mẫu	1	
21	Sắt (Fe)	Mẫu	1	
22	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1	
23	Mangan (Mn)	Mẫu	1	
24	Chất hoạt động bề mặt	Mẫu	1	
25	Tổng dầu, mỡ	Mẫu	1	
26	Tổng Phenol	Mẫu	1	
27	Tổng cacbon hữu cơ (Total Organic Carbon, TOC)	Mẫu	1	
28	DDT_s	Mẫu	1	
29	BHC	Mẫu	1	
30	Dieldrin	Mẫu	1	
31	Aldrin	Mẫu	1	
32	Heptachlor & He tachlorepoxide	Mẫu	1	
33	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	
34	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	
35	E.coli	Mẫu	1	

36	Coliform	Mẫu	1	
Thời gian lấy mẫu lần 2: Tháng 12/2024				
1	pH	Mẫu	1	
2	Ôxy hòa tan (DO)	Mẫu	1	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	1	
4	COD	Mẫu	1	
5	BOD_5 (20°C)	Mẫu	1	
6	Amoni (NH_4^+)	Mẫu	1	
7	Clorua (Cl^-)	Mẫu	1	
8	Florua (F^-)	Mẫu	1	
9	Nitrit (NO^-_2)	Mẫu	1	
1	Nitrat (NO^-_3)	Mẫu	1	
11	Phosphat (PO_4^{3-})	Mẫu	1	
12	Xyanua (CN^-)	Mẫu	1	
13	Asen (As)	Mẫu	1	
14	Cadimi (Cd)	Mẫu	1	
15	Chì Pb)	Mẫu	1	
16	Tổng Crom	Mẫu	1	
17	Crom VI (Cr^{6+})	Mẫu	1	
18	Đồng (Cu)	Mẫu	1	
19	Kẽm (Zn)	Mẫu	1	
20	Niken (Ni)	Mẫu	1	
21	Sắt (Fe	Mẫu	1	
22	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1	
23	Mangan (Mn)	Mẫu	1	
24	Chất hoạt động bề mặt	Mẫu	1	
25	Tổng dầu, mỡ	Mẫu	1	
26	Tổng Phenol	Mẫu	1	
27	Tổng cacbon hữu cơ (Total Organic Carbon, TOC)	Mẫu	1	
28	DDT_s	Mẫu	1	
29	BHC	Mẫu	1	
30	Dieldrin	Mẫu	1	
31	A drin	Mẫu	1	
32	Heptachlor & Heptachlorepoxide	Mẫu	1	
33	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	
34	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	
35	E.coli	Mẫu	1	
36	Coliform	Mẫu	1	
II/ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI TRONG CƠ QUAN				
Quý I năm 2024				
Thời gian lấy mẫu : Tháng 3/2024				
I	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước thải:**			
	(QCVN 28:2010/BTNMT)			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	pH	Mẫu	1	-
2	BOD5	Mẫu	1	*mg/l*
3	COD	Mẫu	1	*mg/l*
4	TSS	Mẫu	1	*mg/l*
5	Amoni (NH4+)	Mẫu	1	*mg/l*
6	Nitơrat (NO3-)	Mẫu	1	*mg/l*
7	Sunfua (tính theo H2S)	Mẫu	1	*mg/l*
8	Photphat (tính theo P)	Mẫu	1	*mg/l*
9	Salmonella	Mẫu	1	*mg/l*
10	Shigella	Mẫu	1	*Bq/l*
11	Vibrio cholerae	Mẫu	1	*Bq/l*
12	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	*MPN/100ml*
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
15	Tổng Coliform	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
16	Lưu lượng	Mẫu	1	
	Cộng			
Ghi chú: Lấy 1 mẫu tại điểm xả từ trạm xử lý ra đường cống thu gom nước thải				
II.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường khí thải lò đốt:**			
	(QCVN 02: 2012/BTNMT)			
STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
1	Axit Clohydric, HCl	Mẫu	1	*mg/Nm^3*
2	Cacb n monoxyt, CO	Mẫu	1	*mg/Nm^3*
3	Nitơ oxyt	Mẫu	1	*mg/Nm^3*
4	Lưu huỳnh dioxyt	Mẫu	1	*mg/Nm^3*
5	Bụi tổng	Mẫu	1	*mg/Nm^3*
Ghi chú: 1 mẫu lấy tại lò đốt chất thải rắn y tế				
Quý II năm 2024				
Thời gian lấy mẫu tháng 6/năm 2024				
I.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước thải:**			
	(QCVN 28:2010/BTNMT)			
STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
1	pH	Mẫu	1	-
2	BOD5	Mẫu	1	*mg/l*
3	COD	Mẫu	1	*mg/l*
4	TSS	Mẫu	1	*mg/l*
5	Amoni (NH4+)	Mẫu	1	*mg/l*
6	Nitơrat (NO3-)	Mẫu	1	*mg/l*
7	Sunfua (tính theo H2S)	Mẫu	1	*mg/l*
8	P otphat (tính theo P)	Mẫu	1	*mg/l*
9	Salmonella	Mẫu	1	*mg/l*
10	Shigella	Mẫu	1	*Bq/l*
11	Vibrio cholerae	Mẫu	1	*Bq/l*
12	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	*MPN/100ml*
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
5	Tổng Coliform	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
16	Lưu lượng	Mẫu	1	
Ghi chú: Lấy 1 mẫu tại điểm xả từ trạm xử lý ra đường cống thu gom nước thải				
II.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường không khí:**			
	(QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT)			

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	
1	SO2	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
2	CO	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
3	NO2	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
4	Amoniac (NH3)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
5	Fomandehyt (HCHO)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
6	Hidro cacbon (CnHm)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$

Ghi chú: 7 mẫu lấy tại 7 vị trí

- Điểm trung tâm của Trung tâm Y tế

- cổng chính Trung tâm Y tế

- điểm đầu và điểm cuối hướng gió chủ đạo theo trục đường thẳng qua điểm trung tâm của Trung tâm Y tế và sát hàng rào Trung tâm Y tế

-điểm đầu và điểm cuối hướng vuông góc với hướng gió gió chủ đạo theo trục đường thẳng qua điểm trung tâm Trung t m Y tế và sát hàng rào Trung tâm Y tế;

- Khu vực xung quanh nơi lưu giữ, xử lý chất thải

III	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường khí thải lò đốt: (QCVN 02: 2012/BTNMT)**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bụi tổng	Mẫu	1	mg/Nm^3
2	Axit Clohydric, HC	Mẫu	1	mg/Nm^3
3	Cacbon monoxyt, CO	Mẫu	1	mg/Nm^3
4	Nitơ oxyt	Mẫu	1	mg/Nm^3
5	Lưu huỳnh dioxyt	Mẫu	1	mg/Nm^3
6	Thủy ngân	Mẫu	1	mg/Nm^3
7	Cadimi	Mẫu	1	mg/Nm^3
8	Chì	Mẫu	1	mg/Nm^3

Ghi chú: 1 mẫu lấy tại lò đốt chất thải rắn y tế

Quý III năm 2024

Thời gian lấy mẫu: Tháng 9/2024

I	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước thải: (QCVN 28:2010/BTNMT)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	
1	pH	Mẫu	1	-
2	BOD5	Mẫu	1	*mg/l*
3	COD	Mẫu	1	*mg/l*
4	TSS	Mẫu	1	*mg/l*
5	Amoni (NH4+)	Mẫu	1	*mg/l*
6	Nitơrat (NO3-)	Mẫu	1	*mg/l*
7	Sunfua (tính theo H2S)	Mẫu	1	*mg/l*
8	Photphat (tính theo P)	Mẫu	1	*mg/l*
9	Salmonella	Mẫu	1	*mg/l*
10	Shigella	Mẫu	1	*Bq/l*
11	Vibrio cholerae	Mẫu	1	*Bq/l*
12	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	*MPN/100ml*
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
15	Tổng Coliform	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
16	Lưu lượng	Mẫu	1	

Ghi chú: Lấy 1 mẫu tại điểm xả từ trạm xử lý ra đường cống thu gom nước thải

II.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường khí thải lò đốt: (QCVN 02: 2012/BTNMT)**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Axit Clohydric, HCl	Mẫu	1	mg/Nm^3
2	Cacbon monoxyt, CO	Mẫu	1	mg/Nm^3
3	Nitơ oxyt	Mẫu	1	mg/Nm^3
4	Lưu huỳnh dioxyt	Mẫu	1	mg/Nm^3
5	Bụi tổng	Mẫu	1	mg/Nm^3
Ghi chú: 1 mẫu lấy tại lò đốt chất thải rắn y tế				
Quý IV năm 2024				
Thời gian lấy mẫu: Tháng 12/2024				
I.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước thải:**			
	(QCVN 28:2010/BTNMT)			
STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
1	pH	Mẫu	1	-
2	BOD5	Mẫu	1	*mg/l*
3	COD	Mẫu	1	*mg/l*
4	TSS	Mẫu	1	*mg/l*
5	Amoni (NH4+)	Mẫu	1	*mg/l*
6	Nitơrat (NO3-)	Mẫu	1	*mg/l*
7	Sunfua (tính theo H2S)	Mẫu	1	*mg/l*
8	Photphat (tính theo P)	Mẫu	1	*mg/l*
9	Salmonella	Mẫu	1	*mg/l*
10	Shigella	Mẫu	1	*Bq/l*
11	Vibrio holerae	Mẫu	1	*Bq/l*
12	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	*MPN/100ml*
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
15	Tổng Coliform	Mẫu	1	*Vi khuẩn/100 ml*
16	Lưu lượng	Mẫu	1	
Ghi chú: Lấy 1 mẫu tại điểm xả từ trạm xử lý ra đường cống thu gom nước thải				
II.	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường không khí:**			
	(QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT)			
STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
1	SO2	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
2	CO	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
3	NO2	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
4	Amoni c (NH3)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
5	Fomandehyt (HCHO)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
6	Hidro cacbon (CnHm)	Mẫu	7	$\mu g/m^3$
Ghi chú: 7 mẫu lấy tại 7 vị trí				
- Điểm trung tâm của Trung tâm Y tế				
- cổng chính Trung tâm Y tế				
- điểm đầu và điểm cuối hướng gió chủ đạo theo trục đường thẳng qua điểm trung tâm của Trung tâm Y tế và sát hàng rào Trung tâm Y tế				
-điểm đầu và điểm cuối hướng vuông góc với hướng gió gió chủ đạo theo trục đường thẳng qua điểm trung tâm Trung tâm Y tế và sát hàng rào Trung tâm Y tế;				
- Khu vực xung quanh nơi lưu giữ, xử lý chất thải				
III	**Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường khí thải lò đốt:**			
	(QCVN 02: 2012/BTNMT)			
STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị**	**Số lượng**	**Ghi chú**
1	Bụi tổng	Mẫu	1	mg/Nm^3
2	Axit Clohydric, HCl	Mẫu	1	mg/Nm^3

3	Cacbon monoxyt, CO	Mẫu	1	*mg/Nm³*
4	Nitơ oxyt	Mẫu	1	*mg/Nm³*
5	Lưu huỳnh dioxyt	Mẫu	1	*mg/Nm³*
6	Thủy ngân	Mẫu	1	*mg/Nm³*
7	Cadimi	Mẫu	1	*mg/Nm³*
8	Chì	Mẫu	1	*mg/Nm³*
Ghi chú: 1 mẫu lấy tại lò đốt chất thải rắn y tế				